

nghe, mà cử động, mà suy nghĩ trù liệu về những cái danh hư lợi nhỏ cho mình, bắt cái tinh thần mình phải nô-lệ một đời cho cái tai, cái mắt, cái tay, cái chân, cái khối óc mình là những cái xác thịt tanh hôi nhớp nhúa, sào huyết của muôn muôn ức ức con trùng giòi bở thối tha, chẳng bao lâu rồi nó cũng theo cái danh lợi bóng mây mà mình tranh đồ nhân-nhố bấy giờ đều thành tro thành đất cả. Một đặng thì mình bỏ mất cái thiên-chức mà trời đất đã định sẵn cho mình, một đặng thì mình bỏ mất cái thiên-tước mà trời đất đã ban sẵn cho mình, đều là mình tự hoại một nửa nhân-cách của mình, cô-phụ cái ý trời đất sinh mình ra đời, mà vừa làm khổ đời, vừa tự làm khổ mình vậy. Ôi! sinh ra ở đời mà không ích gì cho đời, lại có hại cho đời thì sinh ra làm gì? Sống ở đời mà không biết hưởng cái sống vui sướng cao thượng, chỉ tự làm khổ mình, lại làm khổ cả đời thì sống làm gì? Làm người mà tự hoại mất nhân cách, không xứng với cái thân mình là một giống người, một giống khác hơn muôn vật thì có đáng xỉ nhục không?

Sau nữa phải xét cái quan-hệ mình với đời là thế nào? Tự lúc có giống người chúng ta đến giờ, đời bởi sao mà có? đời vì đâu mà còn? chẳng là bởi có người sửa sang tô điểm mà đời mới có ư? lại chẳng là vì có người làm ăn nối dõi mà đời mới còn ư? mình chính là một phần tử trong giống người, cái công việc sửa-sang tô điểm cho có đời, làm ăn nối dõi cho còn đời là mình phải ghé vai gánh vác. Mình mà quá thiên về yếm thế, không thêm sửa sang tô điểm gì cho đời cả, không thiết làm ăn nối dõi gì cho đời cả; một người như mình, trăm người như mình, rồi đến ngàn muôn ức triệu người cũng đều như mình cả thì ai là người sửa sang tô điểm cho đời, ai là người làm ăn nối dõi cho đời, đời làm sao mà có và làm sao mà còn được. Hoặc mình quá thiên về nhiệm thế, bất kỳ mưu tính một chuyện gì cũng chỉ chăm chăm chúm chúm lấy cái danh hư, cái lợi nhỏ về phần mình, mà không kể gì đến cái chuyện mình mưu tính sẽ làm hư hao mất của cải trong đời, tàn hoại mất sinh mệnh trong đời; mình vậy, người khác cũng vậy, thì ra ai cũng ra công làm tàn hoại sinh mệnh, hư hao của cải trong đời, đời cũng làm sao mà có và làm sao mà còn được. Mình là người đời, là cái trụ cột gầy dựng giàng gít cho có đời; còn đời, mà nay tự mình làm cho đời đến hư đến tuyệt như thế, thì thử trông ra trời đất non sông, chim muông cây cỏ, ngó lại cái thân mình đời trời đập đất, sức ròi nứt được, gan lấp sống được, trí khôn sai khiến chim muông, thu dụng cây cỏ được mà chịu không bằng các giống chim muông cây cỏ nó còn sửa sang tô điểm cho đời thêm một đôi vẻ đẹp, còn làm ăn nối dõi cho đời dài muôn ức triệu năm, mình then với đời biết là chừng nào!

Sau nữa phải xét đến cái vui sướng thực ở trong tâm tính tự nhiên của mình ra làm sao? Người ta cứ những lúc dẫn thân vào trong đám phồn hoa nhiệt náo, thấy cái gì phần đông người ham mình cũng ham theo, cái gì phần đông người kien người quý mình cũng kien cũng quý theo, cái gì phần đông người tức người ghét mình cũng tức cũng ghét theo, được thì lấy làm vui sướng, không được thì lấy làm không sướng không vui; bao nhiêu cái vui sướng giả ấy nó lung tung rồi rít liết cái này đến cái khác, làm mê loạn thần trí mình, rồi quên bằng hẳn trong tâm tính tự nhiên của mình vẫn có cái vui sướng thực, khác nào như một anh chàng kia vốn ở nhà có vợ, chỉ vì rời chỗ ở mà quên bằng hẳn vợ thực của mình. Nhưng người nào không si quá, đôi lúc thử bình tâm tĩnh khí, tự hỏi mình xem: nếu giả thử bây giờ mà con mắt của mình cứ phải nhắm luôn không được trông gì cả, lỗ tai của mình cứ phải bưng luôn không được nghe gì cả, tay chân mình cứ phải câu-thúc luôn không được cử động gì cả, khối óc mình cứ phải lờ đờ lơ lửng luôn không được suy nghĩ trù liệu gì cả thì phổng trong tâm tính mình có buồn có khổ không? Lúc ấy thì trong tâm tính tự-nhiên của mình thế nào cũng ước ao cho mắt mình được trông luôn, tai mình được nghe luôn, tay chân mình được cử động luôn, khối óc mình được suy nghĩ trù liệu luôn mới là thật vui thật sướng. Vậy thì những người yếm thế mà không tưởng gì nhiệm thế, chẳng là tự bỏ mất hẳn cái vui sướng thực ấy trong tâm tính mình dư? Lại nếu giả thử suốt đời mình mà cứ ngày nào cũng vậy, giờ nào cũng vậy, cũng vui đầu vui óc vào đồng kim tiền thế vị, lo thành lo bại, lo mất lo còn, bao giờ cũng chỉ những lo cùng sợ, mà cái sở đắc chẳng qua ăn đến cực ngon; ngon chán cũng nhàm, mặc đến cực đẹp, đẹp chán cũng thường, lâu dài xe ngựa cũng đến dẽ đến ở chang thấy hơn gì, guốc go lều ranh, da phấn mặt hoa cũng đến ập, đến ôm chẳng thấy hơn gì thoa gai quần vải, ngọc ngà châu báu cũng đến nhìn ưa mắt chẳng thấy hơn gì hoa sớm

VĂN CHƯƠNG

Một bài văn tức là câu chuyện viết thành chữ, tỏ ý kiến của tác giả. Nếu câu chuyện đó mà nói bằng miệng, phải biết chỗ ngừng, chỗ mau, giọng nói phải gọn gàng thanh thoát thì người nghe mới dễ cảm.

Vì câu chuyện đó lại viết ra bằng quốc văn thì càng phải cho tao nhã, cho phong phú những danh-từ, ẩn-ngữ, thành ngữ cổ-diễn, vân, vân, để cho đọc giả xem tới đoạn hùng hồn thì quả tim cũng theo mà phấn khởi, tới đoạn lâm li thì quả tim cũng theo mà thì thóp; tới đoạn êm đềm thì quả tim cũng được thư thới mà nở cái mầm sung sướng, người ta nói văn chương có cái sức cảm người rất lớn, là thứ văn chương ấy kia.

Thế mà quốc văn của mình hề cứ học thuộc vắn, ráp thành chữ, có chữ thì đọc, đọc ra tiếng, tiếng đó gọi là văn. Nhiều người phóng bút viết càn, chẳng có suy cùng nghĩ cạn gì cả, hạ tiếng nào dùng tiếng ấy, vớ câu nào viết câu ấy rồi trưng ra là văn cho người đọc, người đọc lại cũng cứ cái lối đó mà đi theo, nếu cứ như thế thì càng nhiều người viết quốc văn, mà lại được càng nhiều người ham đọc quốc văn, quốc văn lại càng sa lạc mãi trong cái lối tối tăm mờ mịt, không thành thể cách, không đủ tài liệu, không bao giờ dựng nên

cái lâu đài tốt đẹp như văn nghệ của người ta được.]

Văn mỗi bài hay mỗi cách, bài thì quan sát kỹ càng, pho tự xác thực, bài thì tả được hết nỗi ưu uất ở trong lòng, bài thì tả được hết những cảnh éo le của nước đời; bài thì câu văn dẻo dắt, âm điệu thanh tao; bài thì lý nghĩa tinh thâm, ý tứ châu đáo, cái hay của văn kể thiên hình vạn trạng.

Như thế, văn chương nước ngoài nhờ biết bao nhiêu tài sĩ văn nhân, nạo cả tinh lực, thu cả kiến thức mà lập ra cái nền văn chương cực kỳ mỹ bị hoàn toàn.

Đã vậy người viết văn lại có ý làm cho đọc giả dễ hiểu, nên câu văn rành mạch, đọc đến thấy như hiện mình vào cảnh ngộ đó ngay.

Ta bị trước kia học nhờ viết mượn của Tàu, ít ai đề ý đến quốc văn, thành ra văn chương mình phải hiếm hoi non nớt. Đến sau nhờ có những cụ Hàn Thuyên, Nguyễn sĩ Cổ, Nguyễn-bình Khiêm, Nguyễn-gia-Thiền, Nguyễn Du, Nguyễn công Trứ mà nước ta mới có lối văn riêng.

Khốn một nỗi các cụ ta xưa chỉ nhân lúc thừa nhàn cao hươg mà ngâm vịnh quốc văn chơi; những thi ca đó cứ truyền miệng này đến miệng kia, từ đời này sang đời nọ thì tránh

sao cho khỏi cái nạn tam sao thất bản.

Cái hương hỏa văn-chương của mình lơ thơ mà lộn sộn như thế thì quốc văn mình đã có gì là khuôn mẫu cho mình noi theo, có gì là kho tàng cho mình thủ dụng. Việc chấn hưng văn học là cái chức trách không thể từ chối cho ai và cũng không thể ỷ lại vào đâu được của các nhà cầm bút ở ta bây giờ vậy.

Nếu văn học ta chấn hưng được thì tinh thần ta từ đó mà sẽ phấn khởi dần lên. Còn nếu văn học suy đồi thì tinh thần cũng càng ngày càng thêm trụy lạc. Nước thịnh hay suy chính do một phần ở văn chương.

Văn chương là một tâm hồn của một giống, mà nó lại là một nguồn thông tin cho sự văn minh.

Ai là người yêu văn chương, mến văn chương, Hán học thông, Âu học rộng nên ra công chính đốn cách viết quốc văn thế nào là đúng đắn, thế nào là không đúng đắn, dùng chữ thế nào là chính đáng thế nào là không chính đáng, mỗi người đều gom công góp sức vào cái nền móng văn chương mình cho được vững chãi hẳn hoi thì hay cho cái hậu vận của quốc văn mình mà cũng hay cho cả cái hậu vận của quốc dân mình vậy.

MAI HIỀN NĂNG
Giao học Rạch-giá

trắng khuya, đàn ngọt hát hay cũng đến nghe lọt tai chẳng thấy hơn gì thông reo chim gáy, sở đắc chỉ thế, mà lo sợ suốt đời thì phỏng trong tâm tính mình có phiền có não không? Lúc ấy thì trong tâm tính tự nhiên của mình thế nào cũng ước sao cho khỏi bận khỏi rộn, khỏi lo sợ pháp phòng, ăn gì no thì thôi, mặc gì ấm thì thôi, ở gì che được mưa nắng, đi gì đỡ được khúc đường thì thôi, chẳng của báu đồ quý, dâm thanh mỹ sắc thì dừng, miễn sao cho được thân an tâm nhàn là cái thực vui thực sướng. Vậy thì những người nhiệm thế mà không biết gì yếm thế, chẳng là tự bỏ mất hẳn cái vui sướng thực ấy ở trong tâm tính mình ư?

(Còn nữa)

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

CHUYỆN KÝ

CỤ PHẠM - ĐÌNH - TRỌNG

Khoảng cuối đời Lê, vị đại-thần có huân-vọng thanh - danh lừng lẫy hơn nhất, để không ai bằng cụ Phạm-đình-Trọng

Cụ người làng Kinh-dao, huyện Giáp-sơn, trấn Hai-dương, sinh vào năm Vĩnh-thịnh thứ 10 (1714) đời vua Lê Du-Tôn. Thừa nhỏ cụ thường hay ngâm câu thơ rằng: *Giời chẳng già, đất chẳng già, năm hồ bảy miếu một mình ta*; những người Hoa - Kiêu ở nước ta hồi ấy, họ lại nhận thấy mặt cụ giống như mặt tượng thần Ngũ - hồ bên Tàu; nhân thế người ta đều bảo cụ là thần Ngũ - hồ giáng sinh.

Cụ học rất thông minh, năm 26 tuổi thi đậu liên sĩ. Bấy giờ đương thừa Lê-Trịnh, trong nước có nhiều giặc già, cụ bắt đầu được bổ dụng, đã phải tham dự vào việc quân, do chức Hiệu-thảo mà lần lần tiến thăng lên mãi. Năm Cảnh - hưng thứ 12 (1741) cụ lĩnh chức Hiệp - đồng đạo Đông-trào ở Hải - dương, cùng với quan Tuần thủ Nguyễn Thự bắt được tướng giặc là Nguyễn Cừ ở núi Ngọa-vân, đóng cũi giải về Kinh-sur, vì có công ấy được thăng lên chức Công-bộ tả-thị-lang.

Khi ấy có giặc Nguyễn-hữu-Cầu, tục gọi giặc Hỏ là một tướng giặc rất kiệt kiệt. Nguyễn Cầu nổi lên ở vùng Hải dương trước theo với tướng giặc Ninh xá là Nguyễn Tuyên, Nguyễn Cừ, sau Tuyên, Cừ thất bại, thì Hữu Cầu chiêu tập đồ đảng, tự xưng là Đông đạo tổng-quốc bảo - dân

dại-tướng-quân, giữ núi Đồ sơn làm hiểm, thường đem quân vào cướp các vùng Hải dương và Kinh bắc. Quan triều như Hoàng công Kỳ, Hoàng ngũ Phúc, đã từng phụng mệnh đem quân đi đánh, tuy đã giao phong nhiều trận, nhưng vẫn không giết được Hữu Cầu. Năm Cảnh Hưng thứ 5 (1744), Cụ Phạm đình-Trọng được thăng lên lĩnh chức Hiệp trấn Hải-dương cùng quan Trấn thủ Kinh bắc và Hải-dương là Hoàng Ngũ Phúc đem quân đánh giặc. Khi ấy Hữu Cầu đóng ở sông Thương thuộc về Kinh bắc, Hoàng, Phạm hai tướng đem quân hội tiểu. Một hôm cụ Phạm đang ngồi ở bờ mé nam sông Thương cùng với một người khách uống rượu bàn việc đánh giặc, chợt bên kia sông, Hữu Cầu bắn sang một phát súng, chết mất một tên lính hầu. Người khách sợ hãi đứng dậy và xin cụ lánh đi, nhưng cụ vẫn thản nhiên bảo ba quân cốt ở ông tướng, nếu tôi lánh đi tất giặc kéo tràn sang sông mất.

Bấy giờ giặc giàn chiến thuyền ở phía Bắc, mà cấm cừ ở cửa sông để phòng quan quân tràn vào. Cụ sai đắp lũy ở trên bờ sông làm kế giữ bền, một mặt sai quân từ trên do đường bộ mà kéo xuống, đến làng Đa-Mai huyện An đông, thủy bộ hai mặt cùng giáp lại đánh. Giặc núng thế, muốn phá cừ để chạy ra ngoài, nhưng không ngờ cừ đã bị quân của cụ đóng chặt lại rồi, không sao phá mà ra được.

Giặc phải bỏ cả thuyền mà chạy lên bộ. Quan quân đuổi theo bắt sống được rất nhiều.

Rồi đó Hữu-Cầu chạy ra An quảng (nay là Quảng-yên và Hải-ninh), giữ ở Hạc đồng tựa vào bờ làm thế hiểm cố, thường dùng thuyền nhẹ, dẫn quân vào cướp vùng đông-nam. Cụ đem quân đi đánh chém được một viên kiêu tướng của giặc tên là Thông, và lấy được rất nhiều lương quân, ngựa chiến.

Triều đình được tin mừng lắm, thưởng cho cụ 10 lạng vàng và vài trăm thẻ bạc, để tùy ý thưởng cho tướng sĩ. Trịnh chúa Doanh thân viết 4 chữ « **văn võ toàn tài** » mà ban cho, lại trao cho cụ làm chức Đông-bắc-đạo Hiệp-thống lĩnh.

Một hôm, Nguyễn-Hữu-Cầu sai người cầm một tờ giấy đưa cho cụ, trong có viết một câu rằng :

Ngọc tàng nhất diêm, xuất vi chúa nhập vi vương.

Nghĩa là chữ ngọc 玉 có một nét chấm, thò ra thì là chữ chúa 主 mà thụt vào thì là chữ vương 王, có ý tự khoe mình là vua là chúa.

Cụ liền viết câu đối lại rằng :

Thổ tiết bán hoành, thuận giả thượng nghịch giả hạ.

Nghĩa là chữ thổ 土 cắt đi nửa nét ngang, trông xuôi thì là chữ thượng 上 mà trông ngược thì là chữ hạ; 下 có ý bảo Hữu - Cầu phản nghịch là kẻ không ra gì.

Sau Hữu Cầu bị cụ bức bách ngặt quá, bèn tính cái kế trá

sai một kẻ đồ đảng tên là Hưu đem nhiều vàng bạc lên về kinh (Thăng - long), đút lót cho kẻ quyền thần ở phủ chúa Trịnh là Đỗ - Thế-Giai và nội-dám là Nguyễn-phương-Đĩnh, để bọn ấy ở trong nói hộ. Trịnh Doanh ưng cho, phong Hưu-Cầu là Ninh-đông tướng-quân, tước Hưởng nghĩa - hầu, lại thụ quan chức cho cả các kẻ tướng hiệu của Hưu-Cầu, và bảo phải đem thủ hạ về kinh triều cận.

Song Hưu-Cầu chẳng qua dùng kế hoãn binh chứ không phải thực tâm hàng thuận, thường đồ cơ là vì cụ Phạm-Đình-Trọng ngăn trở, không thể về châu. Vả cụ Phạm đối với Hưu-Cầu có cái thù không đội gươm chung, vì Hưu-Cầu cầm thù cụ đánh thua nhiều trận, mới đào mả bà thân mẫu cụ đem đổ xuống sông cho bỏ ghét. Cụ lấy làm đau đớn căm tức, thề quyết chu diệt Hưu-Cầu.

Sau khi chúa Trịnh đã thuận cho Hưu-Cầu về hàng, lại nghe Hưu-Cầu bị cụ Phạm vẫn đồn đánh mãi, bèn sai quan Thiêm tri Nguyễn-phi-Sảng đem dụ chỉ đến nơi quân thứ bảo cho cụ biết và với Hưu-Cầu về triều.

Cụ tiếp được dụ chỉ, bảo Phi Sảng rằng :

— Kẻ làm tướng ở ngoài, có khi mệnh vua cũng không nghe theo. Tôi với Hưu-Cầu có cái thù không cùng đội gươm, đã có tau đề chưa biết. Nay ông phụng mệnh chiêu hàng thì cứ mà chiêu hàng, tôi phụng mệnh đánh giặc thì cứ việc đánh giặc. Nếu gặp cơ hội đánh được, tôi cũng không vì ông đương còn ở bên trại giặc mà trùu trùu trùu.

Phi - Sảng cùng mấy người đồng bối nghe nói thất sắc, từ biệt mà sang trại Hưu Cầu, bày

tỏ ý của Trịnh-vương và thuật cả lời cụ Phạm nói. Cuộc chuyện chưa dứt, thì cụ đã dẫn quân ập đến. Hưu Cầu phải sai người do đường tắt đưa Phi Sảng ra, rồi đem quân ra đối địch ; bị cụ đánh thua siêng liêng, phải chạy chốn đi.

Khi cụ mới bắt đầu phụng mệnh đánh giặc, có chiêu mộ những dân cường tráng ở các hạt Thanh-hà, Từ - kỳ, Vĩnh-lại, Thượng hồng làm nghĩa binh, đặt làm 4 cơ Thanh, Kỳ, Hồng, Vĩnh, cho hai người thủ hạ cai quản. Đến nay Đỗ-thế-Giai bèn nói đem chúa với Trịnh, bảo Phạm Đình Trọng cầm quân ở ngoài, lập riêng bộ khác, không khỏi có bụng tà khúc. Song chúa Trịnh biết cụ là người trung nghĩa, không để lời dèm ấy vào tai, lại ban cho một bài thơ để ủy lạo.

Sau Hưu Cầu lại bị cụ đánh mấy trận ở Sơn-nam, ở Cẩm giang và ở Bồ đề, thế lực mỗi ngày một kém. Sau trận thua Bồ đề, Hưu Cầu liên hợp với tướng giặc Hoàng-văn-Chất, cướp các huyện Thần Khê, Thanh-quan. Cụ Phạm lại đem quân chinh tiêu, qua Hoàng giang sang Nam xang, đến Bình lục, giao chiến ở các đoạn sông Mã nảo và Hương - nhi, quân giặc thua vỡ mà chạy, Cụ lại thúc quân đuổi đánh thì Văn - Chất phải chạy về Thanh-hóa, Hưu

Cầu phải chạy về Nghệ An. Sau khi vào Nghệ-An, Hưu Cầu nhờ tướng giặc Nguyễn Duyên giúp cho binh lương đóng ở Hương-lâm (Nam đàn). Mùa xuân năm Cảnh - Hưng thứ 12 (1751) cụ dẫn quân vào đến Nghệ An, đuổi bắt được Hưu Cầu ở núi Hoàng-mai (Quỳnh lưu), đóng cũi giải về Kinh trị tội, từ đấy mới là yên được đám giặc quân Hẻo.

Chẳng những cụ có công giúp được giặc Hẻo mà thôi, lại còn đánh phá được giặc Quan Lan nữa. Nguyên bến Hồng-đám ở châu Vạn-Ninh, là một nơi rất hiểm ở vùng bể Đông, có đám giặc Quan Lan, tụ đồ đảng đóng giữ ở đấy làm nơi sào huyệt, cướp bóc các thuyền buôn đường bể, sự buôn bán của ta với Tàu phải đọng cả lại. Quan Tổng-đốc Quảng-đông không sao trừ được, nhiều lần đưa giấy sang cho quan Tuần-phủ Yên-quảng đề cùng hợp binh hội tiêu, nhưng vẫn không trừ xong. Nhân khi cụ đi tuần bể Đông, sai thuộc tướng là Vĩnh - Thọ hầu đem chiến thuyền đóng ở châu Vạn Ninh, nói phao lên rằng đánh giặc, hẹn ngày với quan Tàu hợp tiêu. Song cụ thì mật đem chiến thuyền từ dưới núi Đề thơ ra đường Bạch-long-Vĩ, đến thẳng bến Hồng-đám, đánh phá trại giặc, bắt được tướng đầu đảng và 7 người đồ đảng, đóng cũi nộp cho quan Tàu. Cụ thân

SỐ BÁO NÀY CÓ

Phụ trương bằng tháng về Thê giới ngữ (Esperanto)

biểu các đọc - giả mua năm đã trả tiền rồi

Bán lẻ mỗi số 5 xu

đến chơi với quan Trấn - thủ Long-môn, người Tàu thấy cụ đều lấy làm kỳ, tiếc thay cho cụ là đại tài mà sinh ở nước nhỏ, chính nhân mà thờ kẻ quyền thần (chúa Trịnh). Quan Tàu tàu việc ấy về triều, vua Tàu khen nước Nam có người giỏi giúp yên được cõi biên thủy, sai quan sang ban cho cụ áo đai, trăm tấm gấm, mười lạng vàng và phong cho là Thượng thư, triều đình nước ta cũng phong cho cụ làm Binh - bộ Thượng - thư, vì thế gọi là Thượng thư hai nước.

Sau khi đánh giặc thành công, cụ được gia phong Thái tử thiếu bảo Dương-võ tuyên lực công-thần Tước hải Quận-công, ban cho 12 xã dân và 150 mẫu ruộng để làm ruộng thế nghiệp.

Năm Cảnh-hưng thứ 12, bấy giờ cụ mới 38 tuổi, được vào lĩnh chức chấn thủ Nghệ an; then khóa cõi nam, triều đình

lấy làm ý trọng. (Đất của nhà Lê bấy giờ chỉ đến Nghệ An là hết, còn phía Nam Nghệ An là đất của chúa Nguyễn). Qua đến mùa xuân năm (lãnh hưng thứ 15 (1754) thì cụ tạ thế tại trấn lý, bấy giờ mới 41 tuổi.

Vua Lê chúa Trịnh được tin cụ mất, thấy đều lấy làm thương tiếc sai quan đến nơi dụ - tế, gia tặng là Đại-vương Phúc-thần, và sai lập đền ở quê hương để thờ Bài văn dụ - tế của chúa Trịnh dịch ra như sau này :

« ĐÈO NGANG CÓ THỂ MÀI LƯỚI GƯƠNG.

« SÔNG LA CÓ THỂ GIẶT ÁO GIÁP.

« NON SÔNG CÒN ĐÓ MÀ NAY ÔNG ĐI ĐÂU ?

« NGƯỜI XƯA NGHE TIẾNG CHUÔNG

« TRỐNG MÀ NHỚ ĐẾN NGƯỜI BÈ TÔI

« Ở CHỖN BIÊN THỦY, MỖI CẢM Ở

« LÒNG TA NGÀY NAY KỂ LÀM SAO

« XİẾT !

« NHỚ ÔNG XƯA : MINH ÔM MƯU

« LƯỢC,

« BỤNG CHỨA GIÁP BINH,
« HƠN MƯỜI NĂM ĐỘI TUYẾT XÔNG
« SƯƠNG, HẮM HỞ CHẰNG NỀ TÊN
« ĐẠN,

« TRÁI TRĂM TRẬN ĐỀ NON ĐÁP
« SÓNG, RỠ RÀNG BAO NẢ HUÂN LAO !
« NGHÌN VÀNG ƯU HẬU CHỮA ĐỀN
CÔNG,

« MUÔN DẬM TRÌ KHU CÀNG GẮNG
SỨC.

« BỨC TRƯỜNG - THÀNH THẾ VỮNG,
VẮN CHẮC TÔI ĐƯỜNG,

« GÒ NGŨ TRƯỢNG SAO TÀN, ĐÁU
NGỜ TƯỚNG HÁN !

« DINH TẾ LIỄU SỜ SỜ VẮN ĐÓ,
« LỆNH TIỀN-MAO VẮNG VẮNG NÀO

ĐÁU ?

« TA ĐƯƠNG MANG THÁI DĨ ƠN KIA,
« ÔNG VỘI PHỤ CẬP-QUA ƯỚC ẤY. »

Một bậc văn nho mà lập nên công nghiệp rung giới động đất, cụ Phạm-dinh-Trọng thực đáng kể là một bậc danh nhân trên lịch - sử nước nhà.

NGÔ VĂN-TRIỂN

MỜI XUẤT BẢN

82 bài luận quốc-văn

CỦA GIÁO-HỌC NGUYỄN-ĐỨC-BẢO

soạn theo chương trình mới
để dùng cho học trò lớp Trung - Đẳng
và Cao - đẳng các trường Pháp - Việt

Có 4 mục : tả chân, thuật truyện, thư từ và
luận thuyết. Mỗi bài tập có lời dẫn và dàn
bài cẩn thận, rất tốt và rất có ých.

Sách dày gần 90 trang — Giá bán 0\$30. Cước 0\$06.
Gửi bằng timbres - postes (cò) cũng được cho :
Đông-Tây Ấn-quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

Các ông Giáo mua từ 10 quyển trở lên biểu thêm
1 quyển và cước phí về Đông-Tây Ấn quán chịu.



HỘP THƯ

Ô. Nguyễn Liên, Quinhon —
Mandat 3\$50 của ông gửi ra trả
tiền báo chúng tôi có nhận được ;
thế là hạn báo của ông đến ngày
15-12-34 mới hết.

Ô. Song-Hoàn, Mytho. — Quyền,
Chinh phụ ngâm dịch ra Pháp văn chưa đâu xuất
bản cả. chỉ mới có đăng ở V.H.T.C. thôi.

Ô. Đinh khắc Định, Ninh bình. — Về bộ Tam quốc
diễn nghĩa mà ông Đinh khắc Phong ở Uy-tế (Gia
Vĩnh) hỏi thì giá là 4\$80 và cước gửi là 0\$60. Vậy ông cứ
gửi mandat, ra tôi tiếp được sẽ gửi sách vào
ông xem.

Ô. Hoan Thoi, Cái Bè. — Về số tiền 1 \$00 ông gửi
ra trả tiền báo thật quả chúng tôi không nhận được
nên mới có nhờ nhắc ông ; chứ không phải chúng tôi
nhằm lộn đâu, vậy trả lời để ông biết, còn báo hàng
tuần vẫn gửi ông xem,

THI THOẠI

Cụ Phan Mạnh-Danh có một tập « *Kiều tập thơ cổ* » trong đó cụ gộp những câu thơ cũ ở các sách chữ nho lại như Thi Lâm, Liêu trai, Nhi nữ tình, Đường thi, Hoa Nguyệt ngâm, Đường thi biệt tài, vân vân . . . , làm thành ra những bài tứ tuyệt, bát cú, hoặc những câu vụn, đọc văn xuống bốn câu kiêu để dịch mấy câu kiêu ấy ra thơ chữ Hán. Đại khái như :

LƯU THỦ DƯ TÌNH BỒ HÓA CÔNG.
(Liêu trai)

HỒNG NHAN LƯU LẠC HẬN NAN CÙNG
(Bách Mỹ)

SINH TIỀN CÁ CÁ THUYẾT AN ÁI.
(Kỳ Quon)

MINH LÝ VÔ THỜI TỔNG THỊ KHÔNG
(Thăng bình)

Phũ phàng chi mấy hóa công,
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.

Sống làm vợ khắp người ta,
Khéo thay thác xuống làm ma không chồng.

...

NGUYỆT HẠ HOÀI NHÂN CẢM KHÁI
CHUNG, (Liêu trai)

XƯƠNG KIỀU VỌNG ĐOẠN TIN NAN
THÔNG. (Chái đào nguyên)

THIÊN NHAI HẢI GIÁC TRI HÀ XỨ,
(Đường thi)

SA THẢO TIÊU TIÊU BẢN NHIỆM
HỒNG. (Thi Lâm)

Sót người dưới nguyệt chén
đồng,

Tin sương luống những giầy mong
mai chờ.

Bên giới góc bể bờ vơ,

Tắm son gột rửa bao giờ cho
phai.

Đó là lối thứ nhất toàn những bài tứ tuyệt ghép bởi những câu thơ cổ mà cụ khéo chắp nối, đọc

văn xuống những câu trong truyện Kiều mà những câu Kiều đó lại bình như dịch ở thơ chữ nho ra, Từ văn nhất Đông đến văn thập ngũ Hàm, có tới hơn năm mươi bài.

X

Lối thứ hai, cụ làm mỗi bài tám câu vừa chữ vừa nôm. Đại khái như :

NHÂN SỰ BÁCH NIÊN KHAM THẾ LỆ,
(Thi Lâm)

TOÁN LAI TẮNG MẠNH VỊ TÀI ĐA.
(Nhi nữ tình)

Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.

KỶ KINH THƯƠNG HẢI TANG ĐIỀN
BIỂN, (Thi Lâm)

THỨC MỤC LINH NHÂN BẤT TẬN SÂU
(Đường biệt tài)

Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

...

PHẪNG PHÁT VƯƠNG-GIA SONG TỶ
MỤI (Hồng Viên Mộng)

HẰNG-NGA ĐOAN ĐÍCH HỘI ĐƯƠNG
GIA. (Cửu tài tử)

Đầu lòng hai ả Tố-nga,

Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân.

TUYẾT THÂU HƯƠNG ĐẠM MAI THÂU
BẠCH. (Thi Lâm)

ĐIỀM XUYẾT XUÂN QUANG ĐÁO
THẬP PHẦN. (Hoa Nguyệt Ngâm)

Mai cốt cách tuyết tinh thần,
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.

Mỗi bài bắt đầu là hai câu thơ cổ ghép lại, đọc văn xuống hai câu kiêu rồi lại đến hai câu thơ cổ nữa, đọc văn xuống hai câu kiêu nối theo. Lối này cụ làm được tới hơn ba trăm bài.

Cụ còn làm nhiều lối khác nữa, ngồi đọc suốt ai cũng đến phải phục tài cụ là học rộng nhớ nhiều lại khéo công phu tỉ mỉ sắp lại cho thành bài thành chương được. Đó cũng là một cách «chơi» của cụ trong lúc cụ an nhàn. Nhưng, «nghề chơi cũng lắm công phu» đó vậy.

Con cụ là ông Phan mạnh Dzoanh hiện là giáo-sư giảng lớp Thành Trung ở Nam-định, có lần đã cho tôi xem cả thơ, văn của cụ soạn. Toàn là những lời châu ngọc, điệu văn già dặn trang nghiêm lắm. Có dịp, tôi sẽ nói riêng về bút lực của cụ sau.

LÊ-TRĂNG-KIỀU

Mây lò'i giới thiệu

Vợ tôi bị chứng ho đã hơn 10 năm nay, thuốc thang chạy đủ mặt mà bệnh cứ mỗi ngày một tăng. Sau tôi cho uống thuốc tây mất mấy tháng, nào thuốc uống, nào tiêm thuốc, bệnh vẫn không thấy giảm, tôi đã nản chí, may đâu, đọc báo Nhật-Tân mới biết ông Vũ-thượng-Chi ở Hanoi phố hàng Bông-Lờ số nhà 194, tôi đón ngay về. Nhờ ông chữa chạy cho ngọt tháng giới thì bệnh thấy thuyên giảm rất mau, đến nay đã được như thường; vậy tôi có mấy lời trước là cảm tạ lương y, sau xin giới thiệu cùng các ông các bà khi có bệnh hoạn nên tìm đến nhà đại danh y này.

M. Cao-đắc-Nghĩa

Thầu khoán. Vĩnh-yên

DANH NGÔN TRÍCH DỊCH



Là où le philosophe ignore, il est moralement forcé de dire aux autres et de se dire à lui-même : j'ignore, je doute, j'espère, rien de plus.

GUYAU

Nous devons faire comme la mère qui, voyant son fils mourant, trouve le courage de manger au milieu de ses larmes, pour avoir la force de le veiller jus-qu'au bout. Il ne faut pas boudier avec la vie, celui qui veut vivre pour autrui.

GUYAU

Quand une idée est conçue avec force, elle tend à prendre des traits, un visage, une voix ; nos oreilles croient entendre, nos yeux croient voir ce que sent notre cœur.

GUYAU

Nous sommes comme sur le Léviathan dont une vague avait arraché le gouvernail et un coup de vent brisé le mât. Il était perdu dans l'océan, de même que notre terre dans l'espace. Il alla ainsi au hasard, poussé par la tempête, comme une grande épave portant des hommes ; il arriva pourtant. Peut-être notre terre, peut-être l'humanité arriveront elles aussi à un but ignoré qu'elles se seront créé à elles-mêmes. Le gouvernail est brisé depuis longtemps ou plutôt il n'y en a jamais eu, il est à faire : c'est une grande tâche, et c'est notre tâche.

GUYAU

Nous appelons dangereux ceux qui ont l'esprit fait autrement que le nôtre et immoraux ceux qui n'ont point notre morale. Nous appelons sceptiques ceux qui n'ont point nos propres illusions, sans même nous inquiéter s'ils en ont d'autres.

ANATOLE FRANCE

L'ignorance est la condition nécessaire, je ne dis pas du bonheur, mais de l'existence même. Si nous savions tout, nous ne pourrions pas supporter la vie une heure. Les sentiments qui nous la rendent ou douce, ou du moins tolérable, naissent d'un mensonge et se nourrissent d'illusions.

ANATOLE FRANCE

Les abeilles ne travaillent que dans l'obscurité, la pensée ne travaille que dans le silence, et la vertu dans le secret.

M. MAETERLINCK

Chỗ nào nhà triết-học không biết, tất nhiên phải bảo với người khác và tự bảo với mình rằng : tôi không biết, tôi hồ-nghì, tôi mong mỗi, chỉ thế không hơn.

...

Ta nên theo gương người mẹ kia, thấy con sắp chết, nước mắt chứa chan, cũng còn cố ăn để lấy sức mà trông nom cho nó đến kỳ cùng. Người đã muốn sống vì kẻ khác không nên hờn giận cùng đời.

...

Khi một ý-tưởng nào ta nghĩ được mạnh, nó chỉ chực thành nét, thành hình, thành tiếng; lòng ta cảm điều gì thì tai ta bình như nghe thấy, mắt ta bình như trông thấy điều ấy.

...

Ta khác nào như ở trên chiếc tàu Léviathan sóng đã làm mất bánh lái và gió đã làm gãy cột buồm. Lênh đênh trên mặt biển cũng như trái đất trong khoảng không. Gió bão thổi đi đâu thì đi đấy như cái mảng lớn đưa lũ người đi ; thế mà rồi cũng đến bờ. Vậy dễ trái đất ta, dễ nhân-loại cũng có ngày tới được mục-dịch hiện nay còn chưa biết mà sau này tự sáng-tạo lấy. Bánh lái đã gãy từ bao giờ, mà nói cho đúng hơn, chưa có bánh lái bao giờ cả, bây giờ phải làm ra : công việc đó to tát lắm mà là công việc của ta.

...

Hễ người nào trí nghĩ khác ta thì ta cho là nguy hiểm, người nào không theo luân lý của ta thì ta cho là vô luân thường. Người nào không có những ảo-tưởng giống ta thì ta cho ngay là hoài-nghì, cũng chả xét xem rằng người ấy có ảo-tưởng khác nữa không.

...

Tôi không nói người ta được sung sướng mà ngay người ta sống được, cũng là cần phải dốt. Giá cái gì ta cũng biết, thì ta không sao đeo đẳng được cái sống một giờ. Những tình-cảm làm cho đời người êm-dềm hay có thể chịu-đựng được là ở sự giả-dối mà sinh ra và nhờ có ảo-tưởng mà di-dưỡng được.

...

Giống ong chỉ làm việc trong chỗ tối-tăm, tư-tưởng chỉ hoạt-dộng ở chỗ yên-lặng mà đức tốt chỉ trau-dồi ở nơi kín-đáo.

Hải-Lượng dịch

KHÔNG MỘT TIẾNG VANG

DÂN SINH BI KỊCH 3 HỒI
của VŨ-TRỌNG-PHỤNG

...Planter enfin la véritable drame humain
au milieu des mensonges ridicules.

E. ZOLA

CÁC VAI TRÒ

CHỊ CẢ THUẬN

ANH CẢ THUẬN, chồng

ÔNG LÃO LÒA, bố chồng

CHỦ NHÀ VÀ 2 CẢNH-BINH

HỒI THỨ NHẤT

Sen 1

ÔNG LÃO LÒA

Màn mở, bệnh nhân đang nằm đắp chiếu, trên 1 cái chõng ire. Đồng chiếu, theo cơn đau của người nằm trông, cũng quần quai rung động. Sau những cơn ho sè cổ, những cơn rên rĩ, khặc-khừ, bệnh nhân lăm bầm và rên một mình như càng kêu được bao nhiêu càng thấy nhẹ được cơn đau đi bấy nhiêu.

«Giời đất ơi... Ồi giời ơi... Chết... Chết mất thôi, đầu thì nhức như búa bổ mà ruột thì buốt như kim châm, cứ nhói nhói thế này, rõ khổ quá đi mất. Thuốc men đã chẳng có, người săn sóc cũng lại không ai. Có hai đứa con thì bỏ mặc bố một mình nằm đây đi mất hút, chưa biết bao giờ mới về, khổn nạn! Nhưng nào có phải nó bắt hủi, chẳng săn sóc mình đâu? Ở nhà cả thì lấy gì mà ăn cho được? Khổ đến thế này. Giời nào có thấu cho không?!»

Đồng chiếu sò xống đất, bệnh nhân chống tay ngồi dậy. Đó là ông lão râu tóc đã lốm đốm bạc, hai gò má, trán với hai thái dương lang lổ nhiều vết sẹo, người khẳng khiu quần trong mảnh chăn gạ, đôi mắt thỉnh thoảng trợn lên, đảo đi đảo lại như hai múi nhãn giầy...

«Chết quách ngay đi lại rảnh, rõ khổn nạn cho cái đời... mù lòa... ngồi một số... (lấy tay đập vào hai mắt một cách giận dữ). Chỉ vì hai con mắt tối tăm khổn nạn này thôi!... Không thì có đâu đến nỗi?... (ôm bụng nhăn nhó). Ái chà... Ái!!! Cứ thế này mãi thì cũng

đến phải liều thân chết quách ngay đi cho xong, sống nữa cũng không hòng gì (bung mắt sục sùi). Giời ơi! Nói cho cùng thì nào tôi có làm gì nên tội? Một năm giời đằng-dằng, cửa nhà sa-sút, thân tàn ma dại thế này, thăm lăm giời ời!»

Cầm bát thuốc để ở ghế bưng lên miệng, không thấy gì liền đứng lên, lấy bảy quờ quạng lần đến chỗ siêu thuốc, ngồi ghé bát rót, lắng tai nghe, biết siêu cạn, vớt bát ra đẩy thất vọng rồi lại quờ quạng lần về chỗ cái trống tre.

«Đề thuốc cạn từ bao giờ rồi, hỏa lò đã thấy lạnh ngắt!... (ôm đầu một lúc). Giời ơi! Mấy giờ rồi không biết?... Ngoài kia thiên hạ người ta đang làm gì?... Thôi thôi, không bao giờ còn nom thấy ai, biết sự gì nữa. Lúc nào cũng chỉ là một bức màn đen tối ghê tối gồm nó bao phủ quanh lấy mình mà thôi... Giời ời, tôi sống tôi đã chịu thế này, rồi tôi chết tôi cũng cứ thế này, không còn hòng được thấy mặt ai cả, đến con giai tôi rút ruột để ra, cả đến con dâu tôi cũng vậy. Con dâu tôi hiện giờ nó lang-thang ở đâu? Đã sắp về cho tôi chưa? Rõ khổ, con bé chưa hai mươi tuổi đầu đã phải vất vả đến thế. Tôi sống ngày nào cũng là vì nó... mà tôi càng sống ngày nào lại càng khổ chúng nó mà thôi. Giời, thì ra tôi cứ phải sống dở chết dở chứ không chết thoát được!... Bấy giờ là mấy giờ? Ngày hay đêm thế này? ở vào cái ngõ hẻm vắng tanh vắng ngắt này, ngày cũng như đêm, không còn có lúc nào là thấy tiếng người đi lại, thật là âm thầm lạnh lẽo như giữa bãi tha ma... (một lát) Á, có tiếng người...

Nó về chắc? Quái, sao thốt nhiên thấy lạnh toát cả người đi thế này?... La thật!... (có 3 tiếng gõ cửa). Cửa khép dấy con ạ, cứ đẩy mà vào rồi đóng ngay lại cho thầy kéo gió hút...

Sen 2

thêm thầy Thông Xạ

THẦY THÔNG — (Mồm ngậm boóc thuốc lá dài, nhằng nháo vào, thấy chỉ có một mình ông lão, ra vẻ bức mình nhưng không hỏi, đứng im).

ÔNG LÃO — (kéo chần trùn cỏ) Đóng ngay lại không gió hút, con!

THÔNG XẠ — (đá cánh cửa xong khoanh tay đứng nhìn, vẫn không nói).

ÔNG LÃO — Thầy rét lắm con ạ. Mà vừa dới lại vừa rét. Chốc chốc lại nổi một cơn đau rữ rồi đến là cả người đi mà rờ đến siêu thì thuốc đã cạn từ bao giờ mất rồi. Không biết còn ốm đến bao giờ? Có gì cho thầy đẩy không, con?

THÔNG XẠ — (Vẫn không đánh tiếng, phì phèo thổi khói thuốc lá).

ÔNG LÃO — Ô hay... Sao hỏi lại không nói thế?... Ai đấy? Thằng Cả hay con Cả mà tao hỏi lại cứ im thế? ô hay?... Đứa nào đấy?

THÔNG XẠ — (lại gần) Thông Xạ đây.

ÔNG LÃO — Chết nổi!... Ra ông Thông... ông không đánh tiếng thành thử...

THÔNG XẠ — Giả vờ kẻ cũng khéo đấy. Thế làm trò xong chưa? Tài thật: dới, rét, đau bụng (cười). Ha ha ha! Còn gì nữa không?

ÔNG LÃO — (cuống) Dạ?

THÔNG XẠ — (nhại) Dạ... Dạ cái con khỉ! Thế chúng nó đâu?

ÔNG LÃO — Thưa ông, chưa thấy hai cháu về.

THÔNG XẠ — Cái gì hở??? Đi đâu mà chưa về? Hay đến hẹn thì lại muốn tránh mặt đấy?... Có thực muốn trốn không thì bảo?

(Có tiếng bên ngoài nói vào: ông cho xin tiền xe — thầy Thông quay ra) — Có muốn kéo xuống Khâm Thiên nữa không? (Vâng) Thế thì chờ đấy (quay lại hỏi ông lão) Thế nào???

ÔNG LÃO — Xin thưa ông rõ cho: Thật quả chúng tôi không dám nào để phiền mãi đến ông thế này... Chỉ vì đồng tiền khó kiếm quá nên mới phải cứ khất lần ông mãi, thật cũng tự biết là...

THÔNG XẠ — Thôi, không phải dài giọng văn tự. Nhà ở đã ba tháng rồi, mà tiền mới trả

được có một, còn sáu đồng bạc có định trả hay không cứ việc nói phát nó ra.

ÔNG LÃO — Ông rộng lượng cho đến sáng mai là xin chu tất, chúng tôi quyết không dám sai hẹn với ông nữa.

THÔNG XẠ — Sao lại phải để đến tận mai? Thấy nói thẳng con giai ông đã đi làm cho một hiệu bán ô-tô nào mà chính hôm nay lại là ngày lĩnh tiền kia mà?... ông không biết gì cả?

ÔNG LÃO — Việc cháu đi làm được ngót tháng nay thì tôi có biết, nhưng được lĩnh lương vào ngày nào thì tôi không rõ.

THÔNG XẠ — Thế nó đâu mà không thấy ở nhà? Đã được lĩnh tiền chưa?

ÔNG LÃO — Dễ thường chính hôm nay cháu được lĩnh tiền đây. Mà bây giờ nó chưa về chắc là ở sở bận công việc, nó phải ở lại... Thưa ông, thế bây giờ độ chừng mấy giờ ạ?

THÔNG XẠ — (xem đồng hồ) Gần chín giờ!

ÔNG LÃO — Chắc là 10 giờ cháu nó mới được về.

THÔNG XẠ — Thôi, tôi cũng phải nói cho ông biết mới được. Ông với tôi không phải họ hàng cũng chẳng quen thuộc gì nhau, hả? Ông thuê nhà ba tháng rồi, tất cả 9 đồng mà mới trả được có 3, lần nào đến đòi cũng chỉ được ông khất lần lữa mãi... Rồi có khi ông lại thí vật cho từng đồng một... Thế mà tôi cũng chịu khó ngửa tay ra nhận, chịu khó vánh tai ra nghe những lời khất nợ cùi nhày, vẫn cứ để ông ở thuê mãi... Đối với ông như thế liệu có thể gọi được là tử-tế chưa?

ÔNG LÃO — Dạ... chúng tôi vẫn biết thế lắm.

THÔNG XẠ — Không phải tôi muốn kể ơn với ông đâu. Nhưng tử-tế với nhau cũng chỉ có thể có chừng mà thôi, nếu không họ hàng thân thích gì với nhau thì không thể... báo hại nhau mãi thế được... Tôi bảo thật ông biết: tôi đến lần này là lần cuối cùng! Ông nghe ra chưa? Tiền nhà hai tháng ông phải thu xếp trả ngay tôi cho xong đi rồi mời ông đi tìm chỗ khác chứ cho thuê nhà thế này thì tôi chỉ tổ ốm xác đi đòi với tôi tiền xe hoài thôi.

ÔNG LÃO — Thưa ông, được đội ơn ông bấy nay, chúng tôi vẫn biết, vẫn đề những ơn đó canh cánh bên lòng chứ nào phải là quân bạc.

THÔNG XẠ — Ôi chà!... Lỗi thôi gì?... Ba tháng nay tôi ốm cả người đi vì đòi hỏi tiền nhà rồi, ông muốn gì nữa? Ông cậy có con đi

làm rồi chắc? Nó làm vương làm tướng hay là nó làm loong-toong? Loong-toong phải không? Thôi, 9 đồng bạc 1 tháng là nhất rồi... Nhà ông ba miệng ăn, tôi cứ tính phác qua cũng đủ hiểu là ông không thể trả được sòng phẳng mỗi tháng cho tôi 3 đồng bạc nhà, rồi tôi cũng lại đến trả cái nợ tiền kiếp ốm xác đi đòi mà thôi.

ÔNG LÃO — Điều đó xin ông chờ ngại ạ. Xưa kia hai cháu chưa có công việc gì, cứ phải vay quanh mượn quần lần hồi nên chúng tôi mới bắt đặc dĩ để phiền cho ông chứ từ bây giờ trở đi, ở thuê tháng nào chúng tôi có thể trả rút khoát tháng ấy được rồi. Vì không những tháng cháu đã có việc làm, cả con vợ nó cũng đã soay ra buôn bán...

THÔNG XẠ — Buôn bán gì thế?

ÔNG LÃO — Cháu bán quà bánh trên xe lửa. Thật cũng may cho chúng tôi quá, đang lúc cùng quần, cháu được một người chị em bạn cấp vốn cho.

THÔNG XẠ — (ngồi tạm xuống ghế) Chị ta chắc cũng sắp về.

ÔNG LÃO — Vâng... Tàu tối chỉ còn chuyển ở Lạng về nữa là hết ạ.

THÔNG XẠ — (nhìn quanh gian nhà) À này, ông phải bảo nó đừng có thổi nấu gì ở trong này nhé... Để tường bồ hóng với khói ám trông gớm chết thế kia kia!...

ÔNG LÃO — Đây là mèo nó nhảy sụt ngói, khi giờ mưa, nước chảy vào ri-rỉ nên thế chứ không phải tại chúng tôi đun nấu trong này... Thưa ông, đêm đến, mỗi khi mưa là nhà rột khắp cả, chúng tôi cứ phải chạy như chuột... Giá ông bảo thợ lại đảo qua ngói cho thì...

THÔNG XẠ — Thôi được, ông cứ trả xong chỗ nợ ấy đi rồi muốn tìm chỗ sang trọng, mời ông đi chỗ khác...

ÔNG LÃO — Nhân tiện ông có hỏi đến thì chúng tôi mới dám thưa chuyện một thế chứ nào có dám...

THÔNG XẠ — Dám gì?... Ba đồng bạc 1 tháng ở cái nhà như thế này lại còn muốn gì nữa? Hay tại nhà rột nên không trả tiền sòng-phẳng mà để chịu chơi cho bố đấy?... Có phải thế không?

Sen 3

thêm chị cả Thuận

CHỊ CẢ — (đẩy cửa vào, mặt bơ phờ, mắt đỏ hoe, tay ôm cái thùng trong đờn nghìn vàng hồ) Lay ông ạ. (đến giường, để thùng xuống, rui mắt).

THÔNG XẠ — (Không dám chào lại, đứng nhìn ngạc nhiên) Hừ... Là thật!

ÔNG LÃO — Cả ạ, ông Thông đã chờ từ nãy đấy. Liệu trả ông được bao nhiêu thì trả ngay đi.

THÔNG XẠ — Không cần nhiều. Đây chỉ cần gỡ lại đồng bạc xe hôm nay thôi.

CHỊ CẢ — Thưa ông, thế thì ông để đến mai nhà cháu đem đến hầu ông tận sở vậy chứ bây giờ thì cháu không có. (quay lại với bố). Thày ạ chẳng may hôm nay con bị hỏi về rồi họ đồ mất cả thùng bánh xuống đường tàu rồi... Có hơn đồng bạc trình với thang thuốc con cần cho thày cũng mất mất cả... (có ý dơ cái thùng không ra cho thày Thông biết rồi lấy vạt áo lau nước mắt).

THÔNG XẠ — (cười nhạt) Khéo lắm... Tuyệt giỏi!... (đứng lên đi lại) Một thằng đã đi khắp đồng chua nước mặn như thằng mình, tha không bịp ai thì thôi chứ lại để một lão mù với một con ranh con bịp thì ra không còn giới đất nào nữa hay sao!

ÔNG LÃO — Chết thật... Buôn với bán... Thế thì bao giờ mong cất đầu lên cho nổi? (quay nói với thày Thông) Ấy đấy, thật là không may cho chúng tôi quá, mà lại để ông cũng ngồi mất công đợi từ nãy đến giờ... Thôi thì từ giờ đến mai cũng chẳng mấy chốc, xưa nay ông đã cho khất hàng tháng được thì xin ông lại rộng nót cho một đêm nay nữa... Thật quả là việc xảy ra có ông biết rõ, giá ông không có đây, có khi ông lại tưởng chúng tôi bịa đặt để cứ khất nợ ông...

THÔNG XẠ — (tức quá, không nói được nữa, mặt đỏ bừng) Được rồi!... (xem đồng hồ) Chờ gần nửa tiếng đồng hồ, gần hào chỉ xe!!! Chốc nữa tôi quay xe lại hỏi thằng con giai ông, rồi có thể nào sẽ biết!!! (bước ra sau khi đẩy cửa đánh sầm một cái).

Sen 4

ÔNG LÃO — CHỊ CẢ THUẬN

CHỊ CẢ — (ra khép cửa rồi quay về gần bờ) Thế nào hử thầy? Con về khi muộn thật... Lão ấy có gắt gỏng với thầy quá đáng như mọi lần không?

ÔNG LÃO — Thì lần nào chả thế... Nào có lần nào nó nói được lấy một câu tử tế với mình!... Lão ta còn dọa trả hết nợ cũng phải gợn đi nơi khác đấy.

CHỊ CẢ — Thôi thì quyền người ta, người ta rày vò mình thế nào mà mình chẳng phải chịu?... Chẳng qua bởi mình nghèo hèn nên khổ chứ biết kêu ai (ngồi xuống giường, mặt thờ thẩn).

ÔNG LÃO — Thầy nghĩ mà lo quá. Chốc nữa, quay xe về thế nào lão cũng đòi cho kỳ hết, chả hòng gì vớt lại ít nhiều nữa đâu. Con tính mà xem: chồng mày đi làm được ba hào chỉ một ngày lại ăn lương công nhật, lương lậu thế mà phải trả đứt đi 6 đồng bạc tiền nhà thì trông vào đâu để ăn cho đến sang tháng. Ngày mai lại giỗ để mày, dầu chẳng mâm cao cỗ đầy thì cũng lưng cơm bát canh cho phải đạo chứ, mẹ mày thiệt phen đi một cách thảm hại như thế mới hời hời năm ngoái, bây giờ đã để hương lạnh khói tàn thì đánh tâm sao đang hử con? Tình cảnh thế này, nghĩ càng nát gan nát ruột. Rõ thật ăn mày đánh đồ cầu ao, chó cắn áo rách... Cả ngày quần quật, nhờ có một tý đã thành toi công. Mà sao con cũng tối lắm. Đã biết thế mà lại cứ trốn tránh. Tham lắm đừng khổ à?

CHỊ CẢ. — Khốn nạn, nào thầy có biết đâu đến nông nổi làm ăn của những người bán hàng trên xe lửa... Đã phải trốn tránh thì còn sung sướng nổi gì... Thôi thì mắt trước mắt sau, hơi thấy hút người khám vé đầu là tàu đang chạy nhanh đến thế nào cũng phải nhảy bổ xuống... Cái chết dễ như bốn chữ phải đầu chuyện thường! Như con trẻ trung thế này còn khá, chứ lại những người bốn, năm mươi tuổi đầu hay những người bụng chứa vượt mặt mà cũng phải nhảy lên nhảy xuống thoăn thoắt suốt ngày thì đáng sợ, đáng thương biết bao nhiêu nữa?... Mọi nghề khác thì bảo đòi bát mớ hời lấy miếng cơm chứ đến cái nghề bán hàng trên tàu thì thật là chỉ vì một vài đồng xu mà phải coi khinh cả tính mệnh. Thầy tính: gặp chuyện nào đóng hành khách lắm cũng phải chạy khắp

từ toa đầu đến toa cuối, rao rắt cả hòng mới được vài cái bánh, mà mỗi ga lại vài xu thầy bảo không trốn tránh thì lấy gì mà ăn?... Hôm nay chẳng qua cũng là ngày hạn của con... Thấy lão khám vé hình như đã xuống Gia-lâm, con mới không đề phòng gì lắm, thành thử nó lên lúc nào mình cũng không biết nữa... Ấy có khi gặp bọn đàn ông trai trẻ, có khi đến còn tát còn đánh cho chảy máu mồm ra nữa ấy. Khốn nạn, cô người bị dấm chảy máu mũi ra giòng giòng mà không dám kêu... vì nếu kêu nó lại càng đánh già...

ÔNG LÃO — Chết... nếu vậy thì con phải liệu tìm chỗ khác mà buôn bán thôi chứ không... nhờ nó bắt được mình nó cũng đánh cho thế, mấy lúc mà thiệt mạng?!

CHỊ CẢ — Ấy không, đối với đàn bà, con gái nó lại không đánh kia chứ... nó chỉ đồ thôi, mà nó đồ thì khổ hơn là bị nó đánh nhiều... thà mình chịu đau một lúc còn hơn để cả nhà phải nhịn đói. Như con, giá hôm nay bị nó đánh thì con vui lòng hơn? Nếu đau đớn, chỉ mình con chịu, mà con đem được thúng hàng, thang thuốc với chỗ tiền ấy về thì việc gì bây giờ thầy phải đến nỗi lo... Bất thành linh... sịch đến hồi vé, không có là giăng phắt ngay thúng bánh hắt xuống đường tàu... Có hơn đồng bạc xu — cả vốn liếng — và thang thuốc bắc cán ở Gia-lâm để trong thúng cũng mất... Chỉ còn tro trọi được nghìn vàng nhanh tay con giữ lại là con đem được về nhà mà thôi. (một lúc) không biết số kiếp con có điều gì oan trái hay không mà từ năm ngoái đến giờ, biết bao nhiêu là vận hạn... Càng nghĩ lại càng thấm thía... Rõ thật ở hiền mà chẳng gặp lành: (một lúc lâu). Thầy ạ những lúc tàu chạy qua cầu, con ôm thúng hàng đứng tựa chỗ bực lên xuống, trông ra giới nước mênh mông mà nghĩ đến cơ sự đường này thì con chỉ những muốn buông tay nhảy xuống cho mát thân, cho sạch nợ. Nhưng hễ nghĩ lại... bố già chồng nghèo ở nhà thì con lại không thể nào rút tinh đi được, giới ơi!! (bung mặt khóc).

(Còn nữa)



VAN THO

LỜI THAN CỦA MỘT NGƯỜI THIẾU PHỤ

Thi ca liên hành

Luống trách ông xanh độc thế a!
 Sinh hoa nữ để tủi cho hoa.
 Lòng sầu muôn đoan tơ tâm rối,
 Sao sắc năm canh một tiếng gà.
 Năm canh lắng một tiếng gà,
 Đường kia nổi nọ ai là tương tri.
 Phận sao hăm mãi như rì,
 Chờ cho hết kiếp còn gì là duyên,
 Chờ cho hết kiếp để còn duyên,
 Duyên phận sui nên lắm nỗi phiền.
 Vì biết thân này mà thế ấy,
 Phòng xuân trước đã chặt cài then.
 Phòng xuân trước chặt cài then,
 Đêm xuân mượn gối du tiên cũng đành.
 Ông tơ sao khéo bắt tình,
 Nữ đem một sợi tơ mảnh buộc nhau.
 Một sợi tơ mảnh nữ buộc nhau.
 Trông gương chan chứa mấy hàng châu.
 Trắng khuya hoa sớm cười ra khóc,
 Hẹn cái hồng nhan đến kiếp sau.
 Hồng nhan hẹn đến kiếp sau,
 Tìm nơi xứng đáng đổi trao tâm tình.
 Kiếp này đã lỡ thôi đành,
 Gởi bầu tâm sự để dành kiếp sau.
 Tâm sự âu đành để kiếp sau,
 Nghiên kia bút nọ gửi niềm sầu.
 Bốn mùa thay đổi xuân rồi hạ,
 Lại rập mình cho cuộc bể dâu!
 Dặt mình cho cuộc bể dâu,
 Mượn câu văn tả mối sầu làm khuấy.
 Canh trường như tỉnh như say,
 Minh than với bóng, bóng ngáy với mình ..

NGÂU ĐỀ

Mưu

Ai vui đề một ta buồn,
 Nước non riêng đề giảng tròn mĩ mai.
 Nào ai khóc lại ai cười,
 Một mình mình nghĩ sự đời mà hay.

Nói :

À à con tạo !!
 Đề cho mình sầu não rủa thì thôi.
 Đã từng nghe con tạo trên người,
 Nay mới tỏ sự đời là thế thế.
 Những muốn ngáy ngô như trẻ bé,
 Hay là lần quần giống ông già.
 Tình mà chi thêm bận với giảng hoa,
 Kia con tạo khéo là hay thắc mắc.
 Ghét kẻ giai tài lại ghen người gái sắc,
 Lối đoan trường diu dắt nhau đi.
 Hỡi ai là bạn tương tri

Liên-Hình Ngô Ngọc Kỳ



HỌA MỘT BÀI THƠ

Một hôm, tình cờ xem trên mặt một tờ báo
 hằng ngày thấy báo T. N. có tuyên bố một cuộc
 thi họa một bài thơ. Bài nguyên xướng như sau
 này :

LỄ BẠN

BỀ AI MÔNG MÈNH SÓNG RẬP RỜN,
 CON THUYỀN LỄ BẠN LÁI CHƠN VON.
 AI SAY SÓNG MỚI TÌNH NGÂY NGẮT,
 TA CẢM TÌNH XUA MÔNG CHẬP CHỜN.
 NGẮM NƯỚC ĐẦY VƠI SAU CHIẾC BÓNG,
 NGHĨ ĐỜI TAN HỢP TRẠNH NIỀM ĐƠN.
 NẮNG MƯA ẤM LẠNH NGÀY QUA LẠI,
 NÔNG NỞI RIÊNG KHUẤY VỚI TIẾNG ĐÀN.

..

Tôi muốn họa lại mà gửi về T. N., nhưng không
 thấy báo ấy đăng trú sở. Vả xưa nay tôi chưa từng
 đọc T. N. bao giờ. Tôi không biết rằng báo ấy ở
 Nam, Bắc hay Trung. Xong lúc hứng cũng xin họa
 mà nhờ V. H. đăng dưới, T. N. tất cũng vui lòng
 mà thâu nạp :

BÀI HỌA

Thiên-hạ nghe văn cũng phải rờn,
 Chữ « Văn » mà húy, đọc ra « von ».
 Khó đâu cũng họa, dường trò trẻ,
 Hiềm nữa còn xuôi, hưởng vận « chơn »
 Quyết chỉ làm nhân, nhiều bạn hữu,
 Nên lòng thêm hứng, chẳng có-đơn.
 Say đời chăm đắp nền văn học,
 Rung động lòng tơ gảy khúc đờn.

BÙI-TIẾN-RÌNH

CÁI THÚ CON NHÀ VĂN

Ký-giả người Quảng-trạch tỉnh Quảng-bình, mười hai năm về trước, gia-quân bỏ vào làm Hán-tự trợ-giáo trường Lý-Nhân-Nam huyện Bộ-Trạch. Ký-giả cũng đi theo học. Một hôm cùng gia-quân lên tỉnh có việc, dọc đường (hiên-lý) thấy có mấy cái quán tranh lúp-túp ở giữa một khu rừng quanh-quẽ. Gia-quân bảo ghé vào đây uống nước. Ký-giả hỏi « Đây về đâu tá ? »

— « Quán Bơ-hơ, địa đầu phủ Quảng-Ninh » gia-quân giả lời.

Ký-giả cười mà rằng : « Ai khéo coi mặt mà đặt tên nhỉ ! Quán Bơ-hơ nếu đổi Chùa Một-cột thuộc huyện Đông-Thành tỉnh Nghệ-An như con đã học trong sách thời hay biết đường nào : Chùa đổi quán, một đổi bơ ! »

Gia-quân mừng rỡ, ôm lấy mà rằng : « Nếu con cố chí học, hễ lên được lớp Sơ-đẳng (bấy giờ ký-giả còn ngồi lớp Đồng-ấu) dẫn gia đình quần bách đến đây, cha cũng vui lòng cho theo tới lúc tốt nghiệp tiểu học mới thôi.

Cách mấy năm sau, ký-giả vừa tốt-nghiệp tiểu học. Một hôm ông Đình-Chính người cùng làng, đến chơi nhà. Ký-giả đương ngồi miêu con mèo nhởi. Ông hỏi « miêu mèo làm chi đó ? » Ký-

giả chưa kịp giả lời, thời gia-quân ngồi gần đấy mũ-mỹ bảo : « Nói vô tình mà khó đối : chữ hán có chữ miêu là mèo lại có chữ chi là đó ; mà ra ;

Miêu mèo làm chi đó ? »

Ký-giả cười. Vậy đối :

Thử chuột dám vô không !

chữ hán có chữ thử là chuột, lại có chữ vô là không mà ! »

Cả khách lẫn chủ đều rất lấy làm đặc-ý.

Ông Đình-Chính lại thủng thỉnh nói có câu họ ra : Người Bắc-giang bắc cầu chưa ai đối được. . ! » Ký-giả đối liền :

Chợ Đông ba đông khách vui lại thêm vui.

Ký-giả thiết nghĩ : nếu cứ ngày ngày có bạn đến cùng luận văn bên tai bố mẹ, trên đời tưởng còn gì hân hạnh cho bằng !

Song người nào biết ý trời rằng trời không chiều ý người ! Cách chả bao lâu gặp buổi phong trào lộn xộn trong nước ; lạ gì « thành cháy phải vạ lây », ký-giả tuy vô tội cũng phải chịu u tù hơn mấy tháng trời mới được phóng thích !

Nhưng gẫm lại cái thú con nhà văn ở đâu cũng có, hưởng hồ ở chỗ « đủ thức người »

NGUYỄN VĂN-ĐỀ

MỘT QUYỀN SÁCH
BẤT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ



GIA LỄ
GIẢN
YEU

Cử-nhân DƯƠNG-BÁ-TRẠC soạn. Có cả các bài văn khấn và khoản thức biên gia phả. Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này chỉ việc điền gia phả của nhà mình vào. dày gần 60 trang, giá 0\$15; cước 0\$03

Gửi bằng tem (cò) cũng được, nhớ thêm tiền cước cho Đông-Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

Ai cần học nghề?
Hãy xem quyền

NÔNG LÂM HOÁ

HOC KỸ NGHỆ

Cuốn này trước
bán 0\$35 nay bán
có 0\$10

gửi bằng tem (cò)
cũng được cho
Đông Tây.

193, hàng Bông
Hanoi
(nhớ thêm
cước 0\$06)

Ai chưa biết Cờ ? Muốn học
Ai đã biết Cờ ? Muốn cao,
Nên coi sách

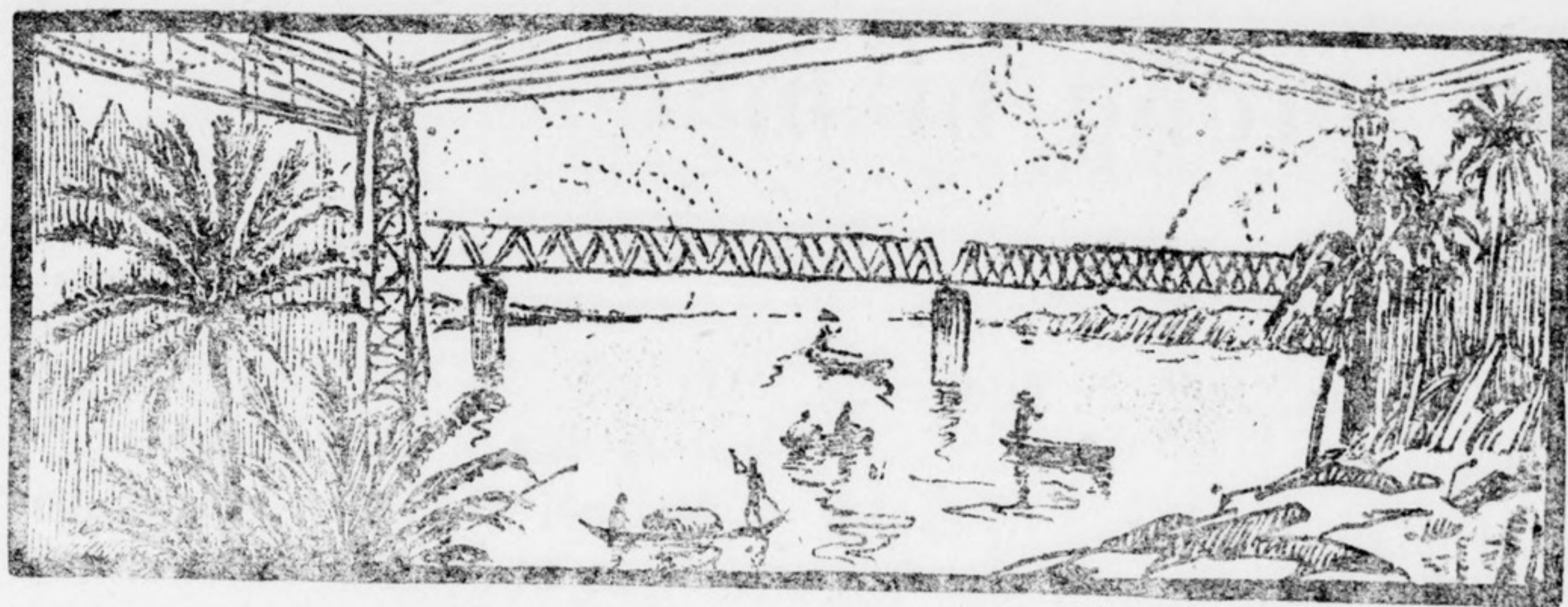
Dạy đánh cờ

của M. ĐỒ-TRÀNG-SẢN

Dạy đủ cách :

Ra quân cho được thạo,
dàn quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rất bí hiểm, khép
vào nhiều rận hay vô cùng
Giá bán 0\$15 — Cước 0\$06
Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông

HANOI



TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆC TRONG NƯỚC

Việc nước Xiêm

Theo mấy tin đồn, thì có lẽ vua Xiêm định thoái vị không trở về nước nữa.

Bởi vậy ông Viện trưởng viện Quốc hội, ông Tổng thư ký hội nghị Quốc gia, và ông phó Thượng thư bộ Ngoại-giao đã đáp xe lửa đi Penang rồi đáp tàu Beringia đi sang Anh để giải nghĩa cho vua Xiêm biết rõ ba điều luật mà ngài không chuẩn y và hỏi xem Ngài có định thoái vị thực không?

Sau vụ ám-sát vua Alexandre và ông Barthou ở Pháp

Chính phủ đã nhất định bãi miễn vị thượng quan có lỗi vì trể biếng trong việc vua Alexandre bị ám sát, và cả quan quận trưởng Toulouse, vì cái thái độ của ông đối với việc những người nước Tây-ban-nha vào ăn ở đây.

Về trận bão vừa rồi ở Trung-kỳ

Trận bão này thực là tai hại: cả huyện Hương-kê bị lụt hết.

Dân miền này bị mất hết cả của cải, nhà nước phải phát gạo cho, cả các miền Hương-sơn và miền bắc tỉnh Hà-tĩnh nữa.

Số người chết ở Hà-tĩnh là 195 người. Còn trâu bò lợn gà chết vô số không biết đâu mà kể. Mùa

màng ở Hương-kê bị tàn phá hết.

Tại miền Đức-thọ, Hương-sơn, Can-lộc và phía bắc tỉnh này, một phần lớn mùa màng bị mất sạch. Miền nam Nghệ-an mùa màng cũng bị hại nhiều.

Các quan đã thương lượng cách cứu-tế nạn dân.

9 tỉnh ở Bắc-kỳ sắp có máy nước để ăn

Ngày 5 Novembre, ban thường trực của Hội-đồng chính-phủ đã họp tại phủ Toàn quyền Saigon do quan Toàn-quyền Robin chủ tọa.

Trong số 88 việc đem ra bàn có việc làm máy lấy nước ở sông con cho 9 tỉnh ở Bắc-kỳ có nước trong sạch để ăn. 9 tỉnh ấy là: Phú-thọ, Yên-bay, Lao-kay, Haidương, Ninh-giang, Phủ Lạng-thương, Ninh bình, Thái bình, Phủ-lý. Số tiền chi phí vào việc này cũng chẳng phải nhỏ, mất tới 508.000 đồng, sẽ chia ra lấy ở số tiền vay kia chừng một nửa còn một nửa thì các quỹ hàng tỉnh phải chịu.

Lại sắp có 9 tờ báo mới nữa

Cũng phiên họp này, ban Thường-trực còn xét 9 bản dự thảo nghị-định cho phép ông

Nguyễn v-Dầu ở Saigon ra một tờ tuần báo thể thao lấy tên là *Chân-Đắc báo*.

2) Ông Trương-v-Cam, ở Chợ-lớn ra một tờ tuần báo lấy tên là *Nam-kỳ Nông-công-thương*.

3) Ông Raoul Vabois, trợ bút báo l'Opinion ở Saigon ra một tờ nhật báo viết bằng chữ nho lấy tên là *Tân dân báo*.

4) Ông Trần-như-Lân, hội-viên hội-đồng quản-hạt Saigon ra một tờ nhật báo lấy tên là *Đồng thanh*.

5) Ông Trần-văn-Khá, hội-viên hội đồng quản-hạt, ra một tờ báo nói về đồng-tử-quân lấy tên là *Hương-đạo*.

6) Bà Băng-Dương ra một tờ tuần báo phụ-nữ lấy tên là *Đàn bà mới*.

7) Tổng-cục vận-động Bắc-kỳ ra một tờ tuần báo vừa Pháp-văn vừa quốc-ngữ lấy tên là *Les Sports*.

8) Ông Lê-viết-Hồ, ở Hanoi, ra một tờ nhật báo lấy tên là *Đời mới*.

9) Ông Nguyễn-văn-Tôn ở Hanoi ra một tờ tuần báo lấy tên là *Nhi - Đồng tuần báo* (journal hebdomadaire pour les enfants).

Sách mới

Bản-chí mới tiếp được:

1) của nhà xuất bản « đời nay » gửi tặng hai quyển:

a) Gánh hàng hoa (tiểu thuyết) của Nhất-Linh và Khái-Hưng.

b) Giòng nước ngược (thơ văn) của Tú-Mỡ.

2) Của ông giáo Ng.-duy-Hàn gửi biếu quyển *Đạo-lý* tạp rao.

Xin có lời cảm ơn các nhà gửi tặng và vui lòng giới-thiệu cùng các đọc-giả.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY**Tấm gương bí mật**

của N. C. MÔN

Mấy đời bánh đúc có xương
 Bao giờ di ghê có thương con chồng
 (PHONG DAO)

Ánh mặt trời buổi sáng xé tan cái màn sương mù để đón xuống những hoa cúc vàng tươi tốt ở giữa vườn thu.

Anh Macujama mọi ngày hay yêu hoa ngắm cảnh lắm, nhưng hôm nay anh chỉ đưa con mắt buồn rầu nhìn qua một lượt, song không để ý gì cả. Vì trong trí đang vẩn vơ về nỗi sắp sửa từ giã vợ con để ra tỉnh Kioto (kinh đô Nhật bản) có việc cần.

Thời bấy giờ chưa có xe lửa xe hơi và máy bay, tuy quãng đường từ Eeigo đến Kioto không xa, nhưng cũng phải đi mất mấy ngày trời.

Đau lòng về nỗi biệt ly, chị Macujama nước mắt chảy vòng quanh, thỏ thẻ nói với chồng :

— Chàng đi, thiệp chúc cho chàng được mạnh giỏi, thiệp ở nhà tựa cửa nhớ tới chàng hoài, trông chàng mau mau lại trở về đây.

Đưa con gái nhỏ của anh ta cũng kéo áo cha mà nói rằng : « Cha ơi, con ở nhà ngoan-ngoãn để nghe lời mẹ con, vậy cha đi mua, mua quà cho con nhé. »

Khi anh ta đã nhẹ gót lên đường, hai mẹ con ngồi nhà nói chuyện với nhau :

— Thôi nay chỉ còn hai mẹ con ta ở nhà, con phải ngoan và nghe lời mẹ, nhớ

— Dạ, con bao giờ cũng ngoan mẹ ạ, cha con đi ra tỉnh sẽ mua quà cho con đấy.

— Ừ, mẹ cũng muốn như vậy.

— Thực ư, thế thì con sung sướng lắm.

Chị Macujama cũng tự yên ủi bên kể chuyện cổ tích cho con nghe để quên sự buồn rầu.

Thời giờ thảnh thơi, mấy bữa sau, anh Macujama đã trở về, mặt mày tuy có sém nắng nhưng vẫn được mạnh khỏe. Vợ con hỏi han vui vẻ lắm.

Mở khăn gói ra, anh ta lấy con búp-bê (poupée) đưa cho con mà bảo : « Đây quà của con đây, ta thưởng cho con vì con ngoan ngoãn đó ».

Anh ấy cho vợ một tấm gương và cũng bảo : « Đây quà của mình đây ».

Chị Macujama cầm lấy tấm gương, nhưng không biết làm gì, và hỏi lại chồng « Cái này dùng làm chi vậy ? »

— Đó là tấm gương dùng để soi mặt, cái vật này ở tỉnh nhỏ không có bán, muốn dùng cũng không sao mua được, cho nên tôi mua tại Kioto, mình nên giữ cẩn thận để mà dùng.

Mừng quá, chị ta ngắm nghía cái gương, coi nó quý báu như linh hồn của mình vậy.

Mấy năm trời qua lại, đứa con gái đã lớn, chẳng may trong nhà vận hạn bất kỳ, chị Macujama bị đau ốm, con gái hết sức thuốc thang nhưng bệnh tình trầm trọng lắm. Sau chị ta gọi con tới đầu giường, nắm tay, nhìn tận mặt và sẽ nói rằng :

— « Con ơi, nay mẹ sắp từ giã cõi trần, vậy khi nào mẹ đã nhắm mắt đi rồi, con phải giữ trọn chữ hiếu đối với cha con.

Đây mẹ để lại cho con tấm gương này làm kỷ niệm ».

Nói rồi lấy tấm gương trong túi trao cho con và lại tiếp :

« Gương này cha con mua ở Kioto cho mẹ, cái gương đáng quý làm sao ! Khi mẹ đã chết rồi, con không còn thấy mặt ta nữa ; mỗi khi con nhớ tới mẹ soi cái gương này, thì linh hồn mẹ sẽ về với con đó ».

Nói rồi, trong lòng hình như khoan khoái lắm, mỉm cười với con lần sau cùng, người mẹ thêm thiệp từ giã cõi đời một cách êm đềm vui vẻ.

Hai cha con, đau đớn thương tiếc vô cùng, ngồi khóc lóc thảm thiết lắm.

Đứa con thương mẹ quá, khóc suốt ngày. Có một bữa kia nhớ lời mẹ dặn, lấy gương ra soi xem có thật không.

Quả thế : một khuôn mặt dịu dàng xinh xắn của mẹ nó hiện ở trong gương.

Nó mừng quá, la rằng : « Mẹ ơi, linh hồn mẹ khôn thiêng đã hiện trong cái gương này, sung sướng nhỉ ! Mẹ thương con lắm à ? lúc nào con nhớ mẹ con lại đem gương ra soi để mẹ con gặp nhau ».

Từ bấy giờ trở đi, cô gái ấy cũng đỡ buồn, sáng chiều lại đem cái gương ra soi cho thấy mặt mẹ.

Được ít lâu, anh Macujama lấy vợ khác, nhưng đứa con gái hiếu nghĩa này vẫn giữ một niềm coi di như mẹ đẻ. Cha nó thấy vậy cũng vui lòng, song di ghê đem tâm ghen ghét, nói vu với chồng, đứa con gái này bạc ác bất nhân. Anh ta càng

thương con bao nhiêu, càng không thêm nghe lời dèm pha của vợ.

Mưu kế không thành, tức quá, thật là cay độc, mẹ dì ghẻ muốn tìm cách để đuổi đứa con gái ấy đi.

Một hôm mẹ đem cái bộ mặt buồn rầu thảm thiết vừa khóc vừa nói với chồng rằng:

— « Thiếp muốn ở mãi kiếp cùng chàng, nhưng tánh mạng của thiếp ở đây nguy hiểm lắm. Thôi chàng buông thả thiếp ra » Nói xong, cúi đầu từ biệt.

— Tánh mạng nguy hiểm làm sao? vì lẽ gì? nàng nói mình bạch cho ta nghe.

— Chàng không biết ư? Con chàng độc ác lắm, ngày nào nó cũng ngồi trong buồng rửa cho thiếp phải chết đi. Nó tạc bình thiếp vào miếng gỗ ngày ngày đem ra hành hạ, như vậy thiếp phải chết chứ sao?

Anh ta nghe vợ nói cũng cho là lời nói dối như mấy lần trước, nhưng nghĩ lại và tự nói rằng: « Ừ có lẽ nào, sao lâu nay con ta nó chỉ ngồi trong buồng một mình, ta phải xem sao ».

Thế là anh Macujama ngờ cho con gái, nhất định tra xét cho ra manh mối.

Thực tình đứa con gái vẫn thương dì mà dì lại ghen ghét đem lời bịa đặt hãm hại nó.

Trước kia, khi mẹ còn sống, thường thương mẹ con trò chuyện yêu đương, nhưng nay lại khác, cho nên bất cứ lúc nào rảnh việc, đứa bé ngồi đối diện với gương mà nhìn mẹ. Có một bữa, chợt có người bước tới phòng mình, người đó là ai? chính là cha nó vậy. Vội vàng giấu gương đi.

Người cha nổi giận mắng rằng:

— Mày làm gì vậy?

— Con...

— Mày giấu cái gì ở sau lưng đó?

Con không trả lời, anh ta giận lắm.

— Thế ra lời nói của dì mày không oan đâu, mày muốn cầu nguyện cho nó chết đi à? Con đâu bắt hiểu dữ vậy. Người đó là dì mày, thế mà mày đem lòng hiểm độc để làm hại nó, Đồ bạc ác bất nhân!

Không ngờ có chuyện xảy ra làm vậy, cô ta vừa khóc vừa thưa với cha rằng:

— Cha chờ một lát mà coi. bao giờ con cũng vẫn hiếu nghĩa đối với cha mẹ, con không có ý gì làm hại dì con, không biết tự đâu cha trách mắng con vậy?

— Ừ, tao hỏi, sao mày ngồi làm gì trong phòng một mình hoài vậy, mày thấy tao vào đem dấu cái gì đi, đưa cho tao coi mau! Cô ta muốn đưa cái gương cho cha coi để tỏ sự tình, nhưng nghĩ không muốn.

— Con coi cái gương này.

— Ở cái gương quý này đây là của tao cho mẹ mày (anh ta vừa nói vừa cầm lấy cái gương). Vậy gương đó có dính líu gì đến câu chuyện này đâu?

— Để rồi đây con thưa cho cha rõ — cô ta bèn đem lời mẹ dặn để tỏ cho cha nghe.

— Thôi, mày đừng nói láo nữa: tao không thể tin được, linh hồn của mẹ mày đâu có ở trong cái gương này.

— Con không dám nói dối cha đâu. Kia mẹ con đã hiện hình ra đây, cha coi có phải mẹ con không?

Nói vậy, đưa gương cho cha coi, mà trong gương đó chính là cái bóng của mình.

Vậy cha đã chịu rằng con nói phải chưa? lúc đó mặt cô ta có vẻ nghiêm nghị lắm.

Người cha cảm động quá, vừa xoa tay vừa nói:

— Con ơi, con rất mực thực thà hiếu nghĩa đối với mẹ con, cái mặt ở trong gương này chính là mặt con đó vì con giống mẹ con như hệt, cho nên mẹ con muốn làm cho con tin rằng mẹ sẽ hiện hình trong gương ấy. Con thương mẹ từ bấy tới nay, mà cha không biết, thôi cha không ngờ con nữa, cha biết tánh hạnh con rồi, chính cha đây là có lỗi, cha lại nghe lời dèm pha của dì ghẻ con, con ơi, cha xin lỗi con.

Nói xong, Anh Macujama nước mắt rùng rùng, anh ta cảm động quá nói không thành tiếng.

Mẹ dì ghẻ đứng núp ở phòng bên cạnh; trông thấy cảnh tượng này cũng cảm động, vội vàng chạy đến người con, vừa cúi đầu xin lỗi vừa nói tiếp theo:

— Cách ăn ở của dì đối với con thực là ác độc, mà con đây mới thiệt nhân từ hiếu thảo, từ nay trở đi dì xin đổi tánh nết lại. Việc cũ đã qua, nói thêm đau lòng. Con nên ăn ở với dì cũng như con đối với mẹ con, dì sẽ thương yêu con hết sức.

Từ bấy giờ trở đi, trong gia đình anh Macujama lại được vui vẻ như xưa.

Nhưng không biết mẹ Macujama này có giữ được lời hứa ấy mãi kiếp không?

Cho hay câu chuyện dì ghẻ con chồng ở nước nào cũng tương tự như vậy. Câu chuyện này chính là của nhà văn sĩ T. Kamimura người nước Nhật thuật lại.

dịch báo *Thế-giới Ngữ*:

NGUYỄN CÔNG-MÔN

(Saigon)

HOA LƯU KẾT NGHĨA

(LỊCH-SỬ TIỂU THUYẾT)

Soạn giả : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



Đinh, Lê hai tướng quân từ được mặt dụ của Động chúa tri thụ cơ nghi về việc bình định các sứ-quân, vẫn cùng nhau bàn tính, một mặt dùng mưu chiêu dụ, một mặt dùng sức khu trừ. Khi được chỉ động chúa giao chức tổng trấn cả Đàng-châu, Bắc-hải cho Đinh và ủy Lê làm binh-bắc đại-tướng-quân, lo việc đánh dẹp các chỗ, lại tiếp Phạm-phòng-Át thân lĩnh một đạo quân ra tới Bắc-hải cùng Lê tham tán việc quân. Ba người bèn họp nhau bàn định các phương lược tiến hành :

Đinh tướng-quân nói :

- Tôi xét tình hình các sứ-quân, chỉ có Siêu-loại, Tế-giang hai nơi ấy họ có ý thị sức tự hùng, cần phải dùng đến binh lực bình định; còn các sứ-quân khác đều không phải là hạng kiêu hùng kiệt ngạo; trước kia họ thấy cơ nghiệp vua Ngô còn vững, lại thấy Động-chúa mình khi điểm một ngày một to, quan vọng trù trừ, chẳng biết theo đảng nào là phải, chứ trong bụng cũng rấp theo về với người có đức để bảo toàn lấy chút công danh; thật đúng như lời Phạm tướng quân đã tâu cùng Động chúa ta, ngoài hai xứ Hồi-hồ với Tế-giang, có thể dùng mưu chiêu dụ được cả; thế mới biết anh hùng hào kiệt chỗ sở-kiến vẫn không khác gì nhau. Tôi với Lê tướng quân cũng thường bàn tính với nhau như thế, nên vẫn tâu cùng Động-chúa, cốt phải làm cách nào cho anh em vua Ngô truy trước để tuyệt cái lòng quan vọng của các sứ-quân; cái xu hướng của họ dốc về có một đường, không phải phân vân ngần ngại gì nữa thì sự chiêu dụ sẽ được rất dễ dàng. Nay lòng trời giúp thuận, vua Ngô em thì chết trận, vua Ngô anh thì chết

bệnh, lòng người tán loạn, đất nước chia lìa, Đỗ cảnh-Thạc còn đương tân tạo cơ đồ, chưa lấy gì làm được vững chãi cho lắm, Ngô-xương-Sĩ thì tuổi nhỏ tài hèn, vả cái oán độc về những sự chuyên quyền tham túng của Thiên-sách-Vương, nhân dân không còn có lòng qui phụ nữa, cái ngôi sứ-quân trấn nước đó cũng chẳng được mấy ngày lâu. Tôi thiết tưởng nên lợi dụng cái cơ hội bây giờ, mình đem toàn lực đánh lấy Đỗ-động ngay đi; Đỗ cảnh-Thạc tuy có tướng tài, nhưng công việc sắp đặt chưa yên, binh lương cũng còn thiếu hụt; một đảng thì Ngô-xương-Sĩ dòm hành bên kẻ lách, mình vốn có ơn giúp cho Xương-Sĩ lên làm sứ-quân lúc trước, tất hẳn phải theo về cảnh với mình; mình kéo đại quân đánh ở phía trước, xúi Xương-Sĩ đánh vào phía sau, nội trong mấy ngày lấy Đỗ-động như giở bàn tay vậy. Đỗ-động đã mất thì Bình-kiều còn đứng sao yên; bây giờ chỉ một lá thư hiệu bảo lợi hại cho Xương-Sĩ nghe là tức khắc hẳn phải đem ngay Bình-kiều dâng nộp. Về phía trong Nguyễn tướng quân đã chia quân lấy đến đất giáp giới Bình-kiều và Đỗ-động, việc thống trị quân dân đã khu sử dân đầy hẳn hoi cả; bây giờ lấy nốt được cả Bình-kiều, Đỗ-động, thế là suốt từ Hoan-châu giở ra cho đến Đàng-châu, ba phần tư nước đã thuộc trong bản đồ bình định của mình rồi; các sứ-quân kia hẳn không còn quan vọng trù trừ gì mà không mau mau nộp đất xưng thần để cầu thoát cái tội Phòng-phong đến chậm. Còn chờ chợi hai nơi Tế-giang với Hồi hồ, mỗi nơi sẽ phái một đạo quân tới là tiêu diệt song ngay, khó gì.

Lê, Phạm hai tướng nghe Đinh tướng-quân bàn đều tấm tắc khen phải. Liền một mặt, Đinh tướng quân phái một người tâm phúc lên sang Bình-kiều đình ước cùng ra binh đánh Đỗ-dộng; một mặt, Lê tướng quân điểm thêm một đạo quân tinh nhuệ hợp cùng đạo quân ở Hoa-lư mới tới giao Phạm-phòng Ất thống suất đi làm tiên phong. Lê tướng quân cũng thân hành quân đốc hai đạo quân đi làm hậu tiếp, kéo thẳng đến biên giới Đỗ-dộng đánh chận vào.

Đỗ-cảnh-Thạc được tin cấp báo có quân Bồ - hải kéo lên đánh úp, chưa kịp dự bị gì cả, lật đật đem binh ra chống giữ, vừa sắp giao chiến thì lại một tin cấp báo khác nói phía kia quân Bình - kiều cũng kéo xuống cướp phá lung tung, tướng tốt trong quân đều ngã lòng tan tác cả, Đỗ-cảnh-Thạc bàn với phó tướng Dương-cát-Lợi về những cơ sự nguy nan. Dương-cát-Lợi nói;

— Việc đã bách đến thế này. Bọn mình làm tài trai đã từng ngang dọc bốn phương, xông pha trăm trận. Bây giờ cũng đành quyết một phen trống mái, còn một mũi tên, còn một lưỡi mác, ta cũng đánh cho đến cùng, không được thì lấy da ngựa bọc thây vùi xuống dưới năm đất sa trường cho cam lòng hả dạ. Xin sứ quân chia cho tôi một đạo quân kéo về đánh với quân Xương-Sí; còn sứ-quân thống suất hai đạo quân tinh nhuệ, hết sức thù tử mà chống với quân Bồ hải ở đây. Mong cho sứ-quân đuổi lui được quân giặc, giữ vẹn được cõi bờ, tôi dù có nát thịt tan xương, cũng được ngậm cười nơi chín suối.

Đỗ-cảnh-Thạc nói:

— Tôi cùng tướng quân hai anh em xuất thân hàng trận, giốc chí công danh, trải thờ Ngô tiên chúa đánh đông dẹp bắc bao năm, lập thành ề nghiệp. Chẳng may Tiên chúa thất lộc, bị Tam-Kha thoán đoạt, anh em mình lại cùng nhau nằm gai nếm mật, lăn lộn cực nhọc, lo khôi phục được cơ nghiệp nhà Ngô. Ai dè Ngô Xương-Ngập chuyên quyền tham túng, hại nước tàn dân. Ngô-Xương-Văn lại nữa chùng chết trận, anh em mình phải chiếm cứ lấy một vùng Đỗ-dộng để lại nhóm rau nhóm bếp, gây dựng cơ đồ. Vinh nhục họa phúc lúc nào cũng có nhau; bây giờ lâm phải cái cảnh muôn nghìn nỗi khó khăn, tôi xin gắng vững tay lái, tướng quân cũng chớ ngã tay chèo, sống thác cùng nhau, quyết không chịu hổ danh con nhà làm tướng.

Dương-cát-Lợi cùng Đỗ-cảnh-Thạc chia tay lên ngựa, đem một đạo quân đón đánh quân Ngô-xương-Sí, đuổi tuốt về tới giáp giới Bình-kiều. Đinh tướng quân đã ngầm phái một đạo quân giúp Ngô-Xương-Sí vừa lúc ấy tới nơi, quân Xương-Sí liền hợp với đạo quân ấy lại kéo vào cõi đất Bình-kiều đánh phá. Dương-cát-Lợi chỉ có một đạo quân, vừa đánh trận xong, kẻ bị thương, người bị chết cũng nhiều, lại bị thiếu lương thảo, không địch nổi với đạo quân luyện tập tinh thực, kỷ luật nghiêm chỉnh mới ở Hằng-châu đến, phải một mẻ thua to. Quân Xương-Sí thừa thắng tiến lên chiếm cứ các thành trì. Dương-cát-Lợi chống cự hết sức rồi, sau chỉ còn có năm mươi tám tên bộ hạ, tên hết gươm gãy, tự biết là lực kiệt thế cùng, bèn viết một bức thư cho Ngô-Xương-Sí nói mình thua thì mình chết, khuyên Xương-Sí sau khi mình đã chết, đừng nên giết hại quân dân. Bức thư gửi đi xong, Dương-cát-Lợi họp cả lũ tàn quân lại, ủy lạo ân cần, cho ai nấy các tán đi tìm nơi làm ăn yên nghiệp, rồi lấy gươm tự đâm cổ mà chết. Năm mươi tám người bộ hạ đều một lòng cảm mến cái uy tín của chủ tướng, không ai chịu tán đi, sau khi Dương-cát-Lợi thua trận tự vẫn chết rồi, cũng đều tự đâm cổ chết theo cả.

Đỗ-cảnh-Thạc từ khi cự chiến với quân Phạm-phòng-Ất mấy trận cũng thua luôn; đại quân Lê tướng lại vừa kéo tới nơi; thế quân Bồ hải như nước thủy trào dâng lên càng ngày càng mạnh. Cảnh-Thạc một mình tả xung hữu đột, kiệt lực chi trì; kể được tin Dương-cát-Lợi thua trận tự vẫn chết rồi, các thành trì phía tây Đỗ-dộng đều đã về tay Xương-Sí cả, Cảnh-Thạc tự biết rằng nguy cơ bách tới, chỉ còn liều đánh cò-chú một trận cuối cùng nữa mà thôi.

Lúc ấy Đinh tướng quân nghe báo tình hình nơi trận địa, liệu chắc Cảnh-Thạc cũng chẳng còn giữ vững được bao lâu, vả lại được tin cái chết bi thảm trạng liệt của Dương-cát-Lợi trong bụng lấy làm thương tiếc vô cùng, không muốn Cảnh-Thạc sau này cũng chết hoải một cách như thế, liền mật sai người cầm thủ thư ra nói với Lê tướng cố chiêu hàng được Cảnh-Thạc, dắt về cho Động-chúa mình một người danh tướng thì hơn.

(Còn nữa)

Nên xem phụ trương hằng tháng của V.H.T.C.

Dépôt légal
Tirage 2000 ex.
Hanoi le 10-11-34
L'Imp.

MƠI XUẤT BẢN

120 BÀI HỌC THUỘC LÒNG

ĐỂ DÙNG Ở LỚP DỰ BỊ VÀ ĐỒNG-ẤU CÁC TRƯỜNG SƠ-ĐẲNG PHÁP-VIỆT

120 morceaux de Récitation Annamite

à l'usage des élèves des cours Préparatoires et Enfants des Écoles primaires

par TRẦN-LẬP-TRÁC Instituteur

Dày 70 trang — GIÁ: 0\$25 — Cước thường 0\$06

Gửi cho nhà in Đông-Tây, 193, phố hàng Bông — Hanoi

Các ông giáo mua từ 10 quyển trở lên xin biểu thêm một quyển

10 bộ sách bán rất rẻ

Vì muốn bán cho hết nên những sách kê dưới đây bán thực rẻ:

CÂU CHUYỆN LÀM QUÀ của ông giáo VŨ-TỨC (dùng làm Lectures du Samedi) đã được Hội đồng duyệt sách công nhận là sách giáo khoa rất tốt trước bán 0\$25 nay bán 0\$10 Cước 0\$06			
CÒN CHƠI của ông TẤN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIỆU	0.30	0.12	0.03
KIỀU VẬN TẬP THÀNH của ông TIẾN-SĨ NGUYỄN-CU (sách dạy tập kiêu, trên dạy cách tập, dưới là toàn truyện Kim Vân Kiều, dày hơn 200 trang).	0.60	0.20	0.09
GÁI TRẢ THÙ NHÀ	0.18	0.08	0.03
SÁCH ĐOÁN MỘNG (có sách tự đoán lấy được)	0.35	0.12	0.09
CHUYỆN MIẾNG DA LỪA cả bộ 7 quyển	0.35	0.12	0.12
GUI-LI-VE DU KÝ 4	0.20	0.07	0.03
TÊ LÊ MẠC PHIÊU LƯU KÝ 10	0.50	0.13	0.12
GUIDE PRATIQUE D'EXERCICES PHYSIQUES ET DE JEUX SCOLAIRES par NGUYỄN-QUI-TOÀN	0.50	0.20	0.09
NÔNG LÂM HÓA HỌC KỸ NGHỆ (rất có ích)	0.35	0.10	0.06

Thư và mandat gửi cho Đông Tây ấn quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

Hướng đạo đoàn là gì?

AI gây dựng nên Hướng đạo đoàn?

Ở Hướng - đạo khác ở trường thế nào?

Luật Hướng đạo ra sao?

Cách sắp đặt trong đoàn thế nào?

AI đã biết, muốn biết thêm.

AI chưa biết, cần biết?



Thì nên đọc quyển

ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO

Les Scouts
của BATO dịch

Dưới sách có phụ thêm một
bài thể thao dễ tập

Giá bán 0\$12 — Cước 0\$03

Bán tại Đông Tây Ấn quán

193, phố hàng Bông — Hanoi

(gửi bằng timbres postes) cũng được